

Soạn bài: Tổng kết về từ vựng

(I)

Soạn bài: Tổng kết về từ vựng

I. Từ đơn và từ phức

Câu 1:

- Từ chỉ gồm có một tiếng là *từ đơn*
- Từ gồm hai tiếng trở lên là *từ phức*. Từ phức có hai loại:
 - *Từ ghép*: các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa
 - *Từ láy*: các tiếng có quan hệ láy âm với nhau.

Câu 2:

- Từ láy: nho nhỏ, gật gù, lạnh lùng, xa xôi, lấp lánh.
- Từ ghép: ngặt nghèo, giam giữ, bó buộc, tươi tốt, bọ bèo, cỏ cây, đưa đón, nhường nhịn, rơi rụng, mong muốn.

Câu 3:

- Từ láy giảm nghĩa: trắng trắng, đem đẹp, nho nhỏ...
- Từ láy tăng nghĩa: nhấp nhô, sạch sành sanh ...

II. Thành ngữ

Câu 1: Thành ngữ là loại cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh. Ý nghĩa đó thường là những khái niệm.

Câu 2:

- Tổ hợp là thành ngữ là:
 - *Đánh trống bỏ dùi*: là làm việc bỏ dở, không đến nơi đến chốn, thiếu trách nhiệm.
 - *Được voi đòi tiên*: tham lam, được cái này lại muốn cái khác hơn.
 - *Nước mắt cá sấu*: sự thương xót, thông cảm giả tạo nhằm đánh lừa người khác.
- Tổ hợp là tục ngữ là:
 - *Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*: Gần kẻ xấu bị ảnh hưởng, tiêm nhiễm cái xấu, gần người tốt thì học hỏi, tiếp thu được cái tốt, cái hay mà tiến bộ.
 - *Chó treo mèo đậy*: Nêu cách chống chó mèo ăn vụng thức ăn. Nghĩa là với chó thì phải treo (chó không biết trèo như mèo),

còn mèo thì phải đẩy lại (mèo yếu hơn chó, nếu dùng vật nặng chẹn lên thì mèo không cạy được)

Câu 3:

- Thành ngữ có yếu tố chỉ động vật:
 - *Nuôi ong tay áo*: giúp đỡ, che chở một kẻ sau sẽ phản bội mình.
 - *Thăng ruột ngựa*: nghĩ thế nào nói thế, không giấu giếm, nể nang.
- Thành ngữ có yếu tố chỉ thực vật:
 - *Dây cà ra dây muống*: nói, viết rườm rà, dài dòng.
 - *Cưỡi ngựa xem hoa*: làm qua loa.
- Đặt câu:
 - Nó trông thế thôi, chứ tính *thăng như ruột ngựa* ấy mà.
 - Cậu phải viết ngắn gọn lại, chứ *dây cà ra dây muống* thế này không được.
 - Tôi muốn các bạn làm việc thật chăm chỉ và có trách nhiệm, không phải kiểu *cưỡi ngựa xem hoa* cho xong việc.

Câu 4:

"Ngày qua tháng lại, thoát đã nửa năm, mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi, thì nỗi buồn góc bể chân trời không thể nào ngăn được."

(Nguyễn Dữ, Chuyện người con gái Nam Xương)

III. Nghĩa của từ

Câu 1: Nghĩa của từ là nội dung (sự vật, tính chất, hoạt động, quan hệ,...) mà từ biểu thị.

Câu 2:

- Cách hiểu (a) đúng.
- Cách hiểu (b) không đúng vì nghĩa của từ *mẹ* chỉ khác với nghĩa của từ *bố* ở nét nghĩa "người phụ nữ".
- Cách hiểu (c) không đúng vì nghĩa của từ *mẹ* trong câu *Thất bại là mẹ của thành công* có sự thay đổi theo phương thức ẩn dụ.
- Cách hiểu (d) không đúng vì nghĩa của từ *mẹ* có nét nghĩa chung với nghĩa của từ *bà* là "người phụ nữ".

Câu 3:

- (a) là cụm danh từ, không thể lấy một cụm danh từ để giải thích cho một tính từ (độ lượng).
- (b) là cách giải thích đúng là vì dùng các tính từ để giải thích cho một tính từ.

Vì bài này hơi dài nên mục IV đến mục IX ở trang sau, mời bạn click xem trang sau để tiếp tục bài học nhé ^^